

Số: 2608/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1590/2026/TLST-DS ngày 01/4/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S** (nay là **Ngân hàng TMCP S1**)

Địa chỉ: 2 N, phường X (trước đây là phường V, quận C), Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Huy H.**

(Theo quyết định uỷ quyền số 2290.2026.QĐ.LEG ngày 01/6/2026, Giấy uỷ quyền số 2803.2026.GUQ.LEG ngày 19/6/2026, quyết định uỷ quyền số

161.2026.S2. SBA ngày 19/6/2026 và giấy ủy quyền số 2111.2026.UQ.S2 SBA ngày 19/6/2026 của Ngân hàng TMCP S)

Bị đơn: Bà **Tăng Kim V** sinh năm 1989

Địa chỉ: 0 O, S, I N, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất về số tiền nợ:

Bà Tăng Kim V còn nợ Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) số tiền nợ lãi là 45.514.996 (bốn mươi lăm triệu năm trăm mười bốn nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng.

(Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng ngày 23/04/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đã ký giữa hai bên).

2.2. Về thời gian, phương thức thanh toán:

Bà Tăng Kim V có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 45.514.996 (bốn mươi lăm triệu năm trăm mười bốn nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng cho Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) hạn chót là ngày 25/9/2026.

Trường hợp bà V vi phạm thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để thi hành toàn bộ số nợ còn lại.

2.3. Án phí:

- Bà Tăng Kim V tự nguyện toàn bộ án phí hòa giải thành là 1.137.875 (một triệu một trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.230.858 (một triệu hai trăm ba mươi nghìn tám trăm năm mươi tám) đồng theo biên lai thu số 0061101 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5 (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 5 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 5 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương Giang